TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG** Số: 08/2025/QĐST- DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hnh phúc** *Lục Nam, ngày 09 tháng 6 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2025/TLST- DS ngày 25 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi pHm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời Hn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn M, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn*: Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trương Văn Đ có nghĩa vụ trả ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị H số tiền nợ gốc là 45.000.000 đồng (*Bốn mươi năm trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí: Ông Lê Văn M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm

theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Trương Văn Đ phải chịu 562.500 đồng (*Năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- CCTHADS huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

VŨ VĂN HỢP